

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
1. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ		
1.1. Tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu	Có bảng kê danh mục của tất cả hàng hóa dự thầu kể cả webform dự thầu trong đó có đầy đủ các thông tin như sau: <i>ký mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất, cấu hình, tính năng kỹ thuật chi tiết.</i>	Đạt
	Không có đủ hoặc rõ ràng đáp ứng các nội dung nêu trên.	Không đạt
1.2. Tài liệu kỹ thuật	Cung cấp đầy đủ tài liệu (catalog/datasheet...) để chứng minh các thông số kỹ thuật cho các sản phẩm đang chào thầu là chính xác và mới nhất của hãng (tài liệu cung cấp có thể kiểm chứng được và được xác nhận có giá trị). Trường hợp cung cấp dạng option, khác cấu hình chuẩn, thì phải có tài liệu xác nhận, chứng minh của hãng là các option này phù hợp với sản phẩm đang chào thầu (Trường hợp các tài liệu không	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
	phải tiếng Việt, nhà thầu phải có bản dịch sang tiếng Việt và chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác của những nội dung trong bản dịch).	
	Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
1.3. Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất.	Tất cả hàng hóa dự thầu có đặc tính, thông số kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT nêu tại Chương V.	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật	Cung cấp bảng chi tiết so sánh, đánh giá đáp ứng thông số kỹ thuật tại Chương V HSMT. Đối với từng thông số kỹ thuật của sản phẩm, nhà thầu ghi rõ mức độ đáp ứng (không đáp ứng, đáp ứng, vượt), diễn giải /thuyết minh các nội dung không hoàn toàn đáp ứng hoặc cấu hình tương đương và có tham chiếu chi tiết nội dung vào Tài liệu kỹ thuật.	Đạt
	Hàng hóa không đáp ứng bất cứ yêu cầu nào của E-HSMT	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa		
Biện pháp tổ chức cung cấp, thi công, lắp đặt hàng hóa	Nhà thầu trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi Biện pháp kỹ thuật thi công như sau: 1/. Thuyết minh biện pháp tổ chức cung cấp, vận chuyển, thi	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
	<p>công, lắp đặt hàng hóa để đảm bảo chất lượng và tạo sự thuận lợi nhất cho các đơn vị thụ hưởng trong quá trình tiếp nhận và sử dụng hàng hóa.</p> <p>2/. Thuyết minh biện pháp quản lý chất lượng hàng hóa do nhà thầu cung cấp. Đề xuất các biện pháp giải quyết khi hàng hóa nhà thầu cung cấp không đảm bảo yêu cầu của hợp đồng.</p> <p>3/. Biện pháp kiểm tra, nghiệm thu, vận hành thử nghiệm: Có thuyết minh đề xuất chi tiết, hợp lý, khả thi thực hiện và phù hợp với E-HSMT.</p> <p>4/. Có thuyết minh trình bày đầy đủ, hợp lý, chi tiết và rõ ràng biện pháp phối hợp với chủ đầu tư trong quá trình cung cấp lắp đặt hàng hóa phải phù hợp và thống nhất các nội dung trong E-HSMT và phù hợp với E-HSMT của gói thầu.</p> <p>5./ Thuyết minh cụ thể nội dung phương án chương trình đào tạo - hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ.</p>	
	<p>Nhà thầu không trình bày đầy đủ, hợp lý, khả thi hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đi vào trọng tâm với các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức, tiến độ cung cấp hàng hóa so với yêu cầu của E-HSMT</p>	Không đạt
3. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
3.1 Thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa	≤ 60 ngày	Đạt
	> 60 ngày	Không đạt
3.2 Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa chi tiết các mốc thời gian hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu tiến độ của E- HSMT: + Biểu tiến độ thực hiện hợp đồng phải thể hiện được tính tuần tự và sự liên tục của các hạng mục công việc và phù hợp với biện pháp biện pháp cung cấp và lắp đặt hàng hóa do nhà thầu đề xuất.	Đạt
	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không chi tiết các mốc thời gian, không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật như nêu trên.	Không đạt
4. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì		
4.1. Thời gian bảo hành	Thời gian bảo hành theo từng hạng mục thiết bị đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT kể từ ngày nghiệm thu đưa vào sử dụng.	Đạt
	Thời gian bảo hành của từng hạng mục thiết bị không đáp ứng yêu cầu tại Chương V E-HSMT.	Không đạt
4.2. Mức độ đáp ứng bảo hành, bảo trì, dịch vụ hỗ trợ khách hàng	- Nhà thầu phải trình bày kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì và năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng.	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu cam kết các nội dung sau: + Có cam kết hàng hóa được hưởng đầy đủ chế độ bảo hành chính hãng của nhà sản xuất (hoặc đại lý phân phối chính thức). + Cam kết có mặt tận nơi trong vòng 48 giờ để khắc phục sự cố kể từ khi nhận được yêu cầu từ chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng. + Cam kết thời gian hoàn thành xử lý bảo hành hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác tối đa 72 giờ kể từ thời điểm nhận được yêu cầu. + Có cam kết trong thời gian bảo hành sẽ đổi hàng hóa mới có thông số kỹ thuật tương đương nêu hàng hóa phát sinh lỗi do nhà sản xuất mà không thể khắc phục (trừ trường hợp do lỗi của người sử dụng), toàn bộ các chi phí do nhà thầu chịu. 	
	- Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5. Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường		
5.1. Khả năng thích ứng về địa lý	Có cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý với điều kiện khí hậu Việt Nam.	Đạt
	Không có cam kết theo yêu cầu nêu trên	Không đạt
5.2. Khả năng tác động đối với môi trường và đề xuất biện pháp giải	Cam kết Hàng hóa, thiết bị được cung cấp không có ảnh	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
quyết.	hưởng, tác động nhiều đến môi trường và đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	
	Hàng hóa, thiết bị được cung cấp có ảnh hưởng, tác động nhiều đến môi trường và không có đề xuất biện pháp giải quyết hợp lý.	Không đạt
6. Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyên giao công nghệ		
Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, hướng dẫn sử dụng hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp.	- Có cam kết chấp thuận cung cấp khối lượng hàng hóa thực tế theo số lượng tại thời điểm cung cấp. - Có cam kết thu hồi và thay thế hàng hóa tương đương (01 đổi 01) trong trường hợp hàng hóa trong quá trình bàn giao không đảm bảo chất lượng hoặc hư hỏng do lỗi của nhà thầu hoặc nhà sản xuất. Thời gian thay thế không quá 48 giờ sau khi nhận được yêu cầu từ phía Chủ đầu tư. - Có cam kết thực hiện kiểm tra và hướng dẫn sử dụng, bảo quản ngay sau khi bàn giao hàng hóa cho đơn vị sử dụng	Đạt
	Không có cam kết hoặc có cam kết mà không đầy đủ các nội dung nêu trên.	Không đạt
7. Các yêu cầu khác		
7.1. Cam kết không vi phạm Luật Sở hữu trí tuệ, chính sách thuế và	Có cam kết và đáp ứng yêu cầu	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
các chính sách liên quan do Nhà nước ban hành		
7.2. Nhà thầu thực hiện các cam kết đảm bảo an toàn thông tin.	- Có cam kết đảm bảo không lộ lọt thông tin, dữ liệu của đơn vị mua sắm tập trung trong suốt quá triển khai gói thầu cho bên thứ ba khi chưa được sự cho phép của đơn vị mua sắm tập trung. Trường hợp nếu để lộ lọt thông tin tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật và đền bù toàn bộ thiệt hại xảy ra - Có cam kết khắc phục các lỗ hổng về an toàn thông tin (nếu có) khi cơ quan chức năng thực hiện rà quét an toàn thông tin.	Đạt
	Không có cam kết hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu	Không đạt
7.4. Bảng giá chào chi tiết	Có bảng giá chào chi tiết đủ các danh mục quy định tại chương V	Đạt
	Không có bảng giá chào chi tiết đủ các danh mục quy định tại chương	Không đạt
8. Uy tín của nhà thầu		
8.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự và tham dự các gói thầu trước đó <i>(Tiêu chí này được đánh giá dựa trên thông tin công bố “danh sách tổ chức, cá nhân vi phạm” tại hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (http://muasamcong.mpi.gov.vn/)</i>	Nhà thầu không bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Chưa từng bị bất kỳ chủ đầu tư/bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 89 của Luật đấu thầu vì	Đạt

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt
<i>hoặc Trường hợp Nhà thầu bị bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào phản ánh có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 89 của Luật đấu thầu của các gói thầu trước đó mà nhà thầu đã tham dự kèm theo tài liệu chứng minh)</i>	bất kỳ lý do gì	
	Nhà thầu đã từng bị cấm tham gia hoạt động đấu thầu bởi bất kỳ cơ quan hay tổ chức nào. Đã từng bị bất kỳ chủ đầu tư/ bên mời thầu nào ra quyết định xử phạt, kết luận có hành vi gian lận, vi phạm các quy định tại điều 89 của Luật đấu thầu	Không đạt
Kết luận: Nhà thầu được đánh giá đạt yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chuẩn được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá ở bước tiếp theo		

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.